

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Xây dựng
thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Lưu VT, KHTC_{HaiVĐ}.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 141 /QĐ-BXD ngày 02 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm khởi đầu giai đoạn phát triển mới, năm diễn ra Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026–2031, đồng thời là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2026–2030 với yêu cầu phấn đấu tăng trưởng hai con số. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, mục tiêu và phương châm hành động của Chính phủ, để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao trong năm 2026, Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Việc ban hành chương trình hành động của Bộ Xây dựng nhằm thực hiện đồng bộ, quyết liệt, thực chất các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả các đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm với phương châm hành động **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững”**, bám sát 05 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, quyết tâm giữ vững sức mạnh đoàn kết, tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, chủ động thích ứng linh hoạt, không ngừng sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đổi mới tư duy, phương thức thực hiện trên các mặt công tác của ngành để góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn. tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Tỷ lệ giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2026: Phấn đấu trên 95% kế hoạch năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc: 45%
- Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành: trên 110.000 căn.
- Về sản lượng vận tải: Khối lượng hàng hóa (Tấn) tăng 15%, hành khách (HK) tăng 15% so với năm 2025; khối lượng luân chuyển hàng hóa (Tấn.km) tăng khoảng 13,5%, luân chuyển hành khách (HK.km) tăng khoảng 14% so với cùng kỳ năm 2025.
- Diện tích nhà ở bình quân cả nước: 27 m² sàn/người.
- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch tập trung: 95%
- Tỷ lệ hệ thống cấp nước đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn: 50%.
- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia: 18%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, đổi mới mạnh mẽ tư duy để thúc đẩy đột phá chiến lược, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục cụ thể hóa những chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội. Bảo đảm tiến độ, chất lượng, hoàn thành tổng kết đối với các Luật, Bộ Luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng theo kế hoạch.

- Triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, chương trình theo đúng Chương trình của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng trong năm 2026. Chủ động nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế khuyến khích cho các dự án hạ tầng trọng điểm, giao thông xanh, TOD, công nghiệp đường sắt... Rà soát, sửa đổi/bổ sung và ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tháo gỡ điểm nghẽn, chong chéo; chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”, bảo đảm minh bạch, ổn định, dễ dự báo; bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ lập pháp năm 2026 và triển khai hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực cấp phép xây dựng, quy hoạch - phát triển đô thị, nhà ở, kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng... theo hướng số hóa hồ sơ, liên thông dữ liệu, “không yêu cầu cung cấp lại giấy tờ đã số hóa”, không để phát sinh các nội dung mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.

- Tăng cường hướng dẫn, giải thích, kiểm tra việc thực thi pháp luật; khắc phục tình trạng chậm/nợ văn bản hướng dẫn; đồng thời tăng cường kiểm tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong các hoạt động quản lý nhà nước về vận

tải, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản, bảo đảm không gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân, doanh nghiệp. Quyết liệt hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Xây dựng Chỉ thị của Bộ Xây dựng về việc tăng cường công tác quản lý trong hoạt động đầu tư xây dựng nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn lãng phí, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực và hiệu quả đầu tư các dự án

2. Tập trung đầu tư xây dựng bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, kết nối quốc gia, quốc tế, nhất là các công trình giao thông trọng điểm

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành theo quy hoạch tổng thể quốc gia và Luật quy hoạch 2025 vừa được Quốc hội thông qua (nếu cần thiết).

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến triển khai trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030, đặc biệt các dự án hạ tầng chiến lược trọng điểm giai đoạn 2026-2030 của ngành xây dựng.

- Kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư, không phê duyệt điều chỉnh dự án nếu không có căn cứ pháp lý, kỹ thuật, tài chính rõ ràng; không để phát sinh chi phí do lỗi chủ quan; không để tình trạng dự án chậm tiến độ kéo dài gây trượt giá, lãng phí nguồn lực.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026. Các chủ đầu tư xây dựng Kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2026. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của ngành, trong đó: phân đấu khởi công một số hạng mục chính của tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; khởi công hạng mục/dự án thành phần thuộc dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam,...

- Phối hợp với các địa phương trong quá trình quy hoạch, chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các tuyến đường bộ, đường cao tốc kết nối các vùng, miền, các địa phương sau hợp nhất, các tuyến đường sắt đô thị, đường vành đai vùng thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu triển khai giai đoạn 2 cảng hàng không quốc tế Long Thành, Dự án Cảng hàng không Thổ Chu (An Giang); phối hợp với Bộ Công an bảo đảm tiến độ xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình...; phối hợp với các địa phương kêu gọi cải tạo các cảng hàng không trọng yếu và các cảng hàng không mới theo quy hoạch.

- Phối hợp với các địa phương trong nghiên cứu triển khai dự án cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, cảng Hòn Khoai, cảng Liên Chiểu và một số cảng biển tiềm năng khác phục vụ phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, các bến cảng khách tại các vùng động lực.

- Tháo gỡ vướng mắc và bảo đảm nguồn lực triển khai dự án xây dựng, trong đó tập trung xử lý khó khăn về quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, nguồn lực, nhân lực, vật liệu xây dựng; theo dõi, kiểm soát biến động

giá, bảo đảm nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ các dự án quy mô lớn.

3. Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình, hướng dẫn để khắc phục kịp thời bất cập, chồng chéo trong quá trình hoạt động của bộ máy mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tối đa cho địa phương gắn với phân bổ nguồn lực và trách nhiệm giải trình; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đánh giá công chức theo KPI/kết quả đầu ra, tăng cường năng lực thực thi; thúc đẩy chuyển đổi số, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát tài chính, đầu tư, đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ. Thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp thuộc Bộ trong việc giao kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh năm 2026. Rà soát, xử lý dứt điểm, khai thác hiệu quả các trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức (nếu có); không để tài sản bỏ hoang, xuống cấp gây lãng phí.

- Nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc thuộc thẩm quyền ngay từ cơ sở.

4. Quản lý vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

- Tiếp tục phát triển vận tải đa phương thức trên cơ sở phát triển vận tải thủy, đường sắt, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng và hiệu quả, giảm chi phí vận tải, góp phần giảm chi phí logistics, phát huy thế mạnh từng phương thức vận tải, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Nghiên cứu xây dựng các cơ sở dữ liệu vận tải để tạo điều kiện hình thành sản giao dịch vận tải trong những năm tới.

- Mở rộng và phát triển hoạt động khai thác vận tải hàng không quốc tế và nội địa; nâng cao năng lực vận tải của các hãng hàng không Việt Nam, năng lực điều hành, điều phối khai thác tại các cảng hàng không, nhất là các cảng hàng không quốc tế lớn; triển khai đồng bộ giải pháp giảm tình trạng chậm, hủy chuyến.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường sắt; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện biểu đồ chạy tàu và việc áp dụng giá dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt theo quy định.

- Phối hợp với các địa phương trong quản lý, phát triển giao thông đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, thân thiện môi trường; ưu tiên giao thông công cộng làm nền tảng, tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Hà Nội.

- Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

về trật tự, an toàn giao thông theo định hướng hiện đại, phù hợp gắn với xu thế chuyển dịch mô hình giao thông bền vững và chuyển đổi số, nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật, từng bước hình thành văn hóa giao thông an toàn, văn minh; phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông cả về số vụ, số người chết và số người bị thương.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành vận tải, điều khiển giao thông và tuyên truyền an toàn giao thông để giảm ùn tắc giao thông trên các trục chính, đầu mối trọng điểm tại các đô thị lớn; đồng thời tăng cường xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn, lỗi đi tự mở trái phép qua đường sắt; chủ động tham mưu và tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ, bảo đảm giao thông thông suốt trong thời gian sớm nhất.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, năng lực thiết kế, thi công xây lắp theo hướng tiên tiến, hiện đại kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình xây dựng. Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định tại Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ và Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Phối hợp với các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND các địa phương rà soát, cập nhật và ban hành kịp thời hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức xây dựng, suất vốn đầu tư, giá xây dựng tổng hợp và hướng dẫn áp dụng thống nhất, phục vụ các dự án công trình hiện đại, phức tạp, quy mô lớn, trong đó ưu tiên phục vụ đầu tư các tuyến đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị và các dự án hạ tầng trọng điểm có yêu cầu kỹ thuật cao.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực thực thi: hoàn thiện quy định và hướng dẫn phân cấp thẩm định dự án, thiết kế, dự toán theo luật Xây dựng mới; chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu, đẩy mạnh số hóa thủ tục; thiết lập cơ chế rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai dự án, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Nâng cao năng lực nhà thầu và làm chủ công nghệ thi công – vận hành. Chuẩn hóa điều kiện năng lực tổ chức, cá nhân; thúc đẩy ứng dụng BIM và công nghệ thi công hiện đại. Khuyến khích tổ chức các chương trình nâng cao năng lực thiết kế, thi công, quản lý dự án, quản lý chất lượng - an toàn - chi phí để doanh nghiệp trong nước từng bước làm chủ công nghệ đối với các dự án quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý khai thác, bảo trì công trình. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình quản lý khai thác, bảo trì làm cơ sở tổ chức quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát để bảo đảm chất lượng, an toàn công trình; đồng thời phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế bảo đảm

nguồn lực cho công tác duy tu, bảo trì theo quy định.

6. Về quy hoạch - kiến trúc

- Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế triển khai đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước phù hợp yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, phân cấp, phân quyền và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, hướng dẫn và giám sát thực hiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền theo hướng minh bạch, khả thi, gắn với quản trị phát triển đô thị bền vững.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch đô thị, nông thôn, kiến trúc nhằm quản lý đô thị văn minh, hiện đại.

- Đẩy mạnh chuẩn hóa, hội nhập chuyên môn lĩnh vực kiến trúc và tăng cường năng lực quản lý quy hoạch - phát triển đô thị thích ứng biến đổi khí hậu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch.

7. Đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá, mở rộng không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam, Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW.

- Nghiên cứu hoàn thiện hành lang pháp lý mô hình đô thị với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn; hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị định 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị.

- Xây dựng đề xuất điều chỉnh định hướng phát triển đô thị thông minh quốc gia; duy trì hoạt động cổng thông tin đô thị thông minh quốc gia, triển khai nhân rộng cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định bảo đảm năng lực chống chịu, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu Chương trình quốc gia về cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2026–2030 và Đề án xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, gắn với phát triển khu du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Tập trung triển khai công tác phát triển nhà ở xã hội, trọng tâm là triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Chú trọng ổn định các thị trường bất động sản

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư; tập trung thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia và Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội giai đoạn 2021–2030”; hướng dẫn, đôn đốc địa phương cam kết xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, bảo đảm chỉ tiêu, tiến độ; trường hợp chậm triển khai, sử dụng sai mục đích quỹ đất báo cáo cấp có thẩm quyền thu hồi theo quy định, không để lãng phí tài nguyên đất đai. Phấn đấu năm 2026 hoàn thành trên 110.000 căn hộ nhà ở xã hội, tạo cơ sở về đích sớm mục tiêu 01 triệu căn vào năm 2028.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án bất động sản; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập trung bình và thấp, tăng nguồn cung, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, góp phần ổn định thị trường bất động sản.

- Hoàn thiện và sớm triển khai vận hành sàn giao dịch bất động sản theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật trong giao dịch bất động sản, nâng cao chất lượng dữ liệu thị trường phục vụ quản lý, điều hành.

9. Về dự toán thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng quy định; thực hiện phân bổ, giao dự toán năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo thời gian, điều kiện, thủ tục theo quy định.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao, nhất là công tác quản lý, điều hành chi nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đảm bảo hiệu quả, phát huy tối đa công năng kết cấu tài sản hạ tầng.

10. Công tác hợp tác quốc tế

- Tổ chức triển khai đồng bộ Quyết định số 1084/QĐ-BXD ngày 16/7/2025 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Chủ động thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã ký kết, tập trung huy động và khai thác nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực quản lý, đầu tư, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp trong đầu tư phát triển hạ tầng và lĩnh vực xây dựng. Ưu tiên phối hợp, thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai 03 dự án đường sắt kết nối với Trung Quốc; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Cuba, Việt Nam – Algeria, Việt Nam – Libya. Đồng thời, mở rộng hợp tác chuyên ngành về quy hoạch và phát triển đô thị, đô thị xanh – thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo đảm hiệu quả thực chất, có sản phẩm đầu ra và tiến độ cụ thể.

- Tăng cường tham gia tích cực, có hiệu quả vào các cơ chế hợp tác đa phương nhằm nâng cao vai trò và uy tín của ngành Xây dựng Việt Nam, nhất là trong các khuôn khổ hợp tác khu vực quan trọng như Liên hợp quốc (UNESCAP, UNECE,...), ASEAN, ASEAN+, GMS, Mê Công và đối tác, APEC, ASEM và các cơ chế hợp tác chuyên ngành giao thông vận tải như ICAO, IMO, OSJD, PIARC,...; tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, JICA, EDCF, AusAID...

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN (ASCN)

11. Công tác quản lý khoa học công nghệ, chuyển đổi số, môi trường và vật liệu xây dựng

- Tiếp tục triển khai quyết liệt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Triển khai có hiệu quả các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57/NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Chính phủ số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất các giải pháp, các dự án hỗ trợ kỹ thuật về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh...

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực bảo trì để đảm bảo tiết kiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo trì.

- Tiếp tục tổ chức triển khai Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

12. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm khác:

- **Về công tác đăng kiểm:** tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đăng kiểm trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ đăng kiểm theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, giảm thời gian và chi phí tuân thủ; triển khai đồng bộ chuyển đổi số gắn với kết nối, chia sẻ dữ liệu, tăng giám sát, hậu kiểm, phòng ngừa tiêu cực, bảo đảm an

toàn thông tin, an ninh mạng. Triển khai kịp thời, đồng bộ, thông suốt, không xảy ra khoảng trống về quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ được chuyển từ Cục Đăng kiểm Việt Nam về Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo Nghị quyết số 22-NQ/ĐU ngày 8/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng.

- Về nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước: triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước, số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân. Khẩn trương tổ chức thực hiện Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn, các doanh nghiệp cần tập trung các nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng về doanh thu hoặc sản lượng từ 10% trở lên; tập trung xây dựng, ban hành chiến lược phát triển, điều lệ, quy chế tài chính và các quy chế nội bộ; tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đổi mới quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực hiện đại, nâng cao hiệu quả đầu tư và sử dụng vốn, tối ưu hóa tổ chức sản xuất - vận hành, phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tăng cường kiểm soát đầu tư ngoài ngành, đầu tư dàn trải; rà soát dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả; xử lý dứt điểm tài sản, công trình dở dang, tồn đọng; không để thất thoát, lãng phí vốn và tài sản nhà nước.

- Về hợp tác quốc tế: Tổ chức triển khai đồng bộ Quyết định số 1084/QĐ-BXD ngày 16/7/2025 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; chủ động thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã ký kết, tập trung huy động và khai thác nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế phục vụ phát triển hạ tầng và lĩnh vực xây dựng. Ưu tiên phối hợp, thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai 03 dự án đường sắt kết nối với Trung Quốc; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Cuba, Việt Nam – Algeria, Việt Nam – Libya. Đồng thời, mở rộng hợp tác chuyên ngành về quy hoạch và phát triển đô thị, đô thị xanh – thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo đảm hiệu quả thực chất, có sản phẩm đầu ra và tiến độ cụ thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trong Bộ Xây dựng có trách nhiệm quán triệt nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trong Chương trình hành động và tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình này bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu đề ra.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, gửi báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ khi có yêu cầu.

3. Các Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính, đồng gửi Văn phòng Bộ trước ngày **15 tháng 11 năm 2026**.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động phối hợp chặt chẽ, tổ chức triển khai đồng bộ để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động; đề cao ý thức trách nhiệm, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên theo dõi, rà soát tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Bộ giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai./.
